

LỤC DIỆU PHÁP MÔN

* Nguyên tác : ĐẠI SƯ TRÍ KHẢI

* Dịch giả : THÍCH THANH TỪ

LỜI DỊCH GIẢ

Gần đây những Phật tử xuất gia hoặc tại gia có thiện chí tu tập, đa số được quý Thượng tọa chỉ dạy theo pháp môn Tịnh Độ chuyên trì danh hiệu đức Phật A-di-đà, hoặc tọa thiền áp dụng phương pháp Sổ tức. Riêng về pháp Sổ tức, trong khi thực tập có nhiều người băn khoăn không biết tương kết quả thế nào ? Chỉ tu pháp Sổ tức không là đủ hay phải tu pháp gì khác nữa ? Chính tôi là một trong số người băn khoăn ấy.

Hân hạnh ! Tôi được quý thầy trao cho quyển Lục Diệu Pháp Môn này. Đọc xong, tôi thấy cần phổ biến để giúp những hành giả đang tu Sổ tức giải quyết thắc mắc trên.

Tuy nhiên, cầm viết phiên dịch, tôi chưa thỏa mãn, vì ngài Thiên Thai dùng quá nhiều danh từ Thiên, người ít học Phật pháp đọc khó bề hiểu hết. Nếu làm việc chú thích sẽ bằng năm bảy lần chánh văn, tôi không thể làm được. Mong quý độc giả biết cho !

Phương Bôi Am, mùa An Cư Tân Sửu 1961

THÍCH THANH TỪ



SƠ DẪN

Pháp môn này do ngài Đại Sư Trí Khải, đời Tùy, lược nói ra ở đất Đô Hạ, chùa Ngõa Quan.

A. THÍCH ĐỀ :

Lục Diệu Môn là căn bản của kẻ nội hành, là lối trọng yếu của bậc Tam thừa đặc đạo. Cho nên đức Thích-ca lúc mới đến cõi Bồ-đề rải cỏ ngòai kiết già bên trong suy nghĩ pháp An Ban :

- 1.- Số tức (đếm hơi thở).
- 2.- Tùy tức (để tâm theo hơi thở).
- 3.- Chỉ.
- 4.- Quán.
- 5.- Hoàn.
- 6.- Tĩnh.

Nhân đó được muôn hạnh khai phát, hàng ma, thành đạo. Phật là mô phạm của muôn loài, chỉ bày đường lối như vậy, bậc Tam thừa Chánh sĩ đâu không đi đường ấy.

Lục là thuộc về số, y cứ số để nói Thiên. Như Phật hoặc y cứ số một để biện Thiên, là Nhất hạnh Tam-muội; hoặc y cứ số hai, là Chỉ và Quán; hoặc y cứ số ba, là Tam tam-muội; hoặc y cứ số bốn là Tứ Thiên; hoặc y cứ số năm là Ngũ môn Thiên; hoặc y cứ số sáu, là Lục diệu môn; hoặc y cứ số bảy, là Thất ý định; hoặc y cứ số tám, là Bát bội xả; hoặc y cứ số chín, là Cửu thứ đệ định; hoặc y cứ số mười, là Thập thiên chi. Như thế, cho đến trăm, ngàn, muôn, ức, vô số không thể kể các môn Tam-muội đều là y cứ số, nói các môn Thiên. Tuy số có nhiều, ít, nhưng tận cùng pháp tướng thấy đều nhiếp nhau, do căn cơ hiểu ngộ của chúng sanh không đồng nên số có tăng, giảm phân biệt để lợi ích chúng sanh. Ở đây nói Lục là y cứ số nêu bày Thiên.

Diệu ý rất nhiều, nếu luận ý chánh tức là Diệt để Niết-bàn, cho nên trong Diệt tứ hạnh nói : “Diệt chỉ diệu ly”. Niết-bàn không phải đoạn, không phải thường, có mà khó hội, không mà dễ được, nên nói Diệu.

Sáu pháp này hay thông nên gọi là Môn. Cửa tuy có sáu mà nhận được chỗ nhiệm mầu thì không có khác, nên kinh nói : “Chân pháp bảo Niết-bàn, chúng sanh tùy mỗi cửa vào”. Đây là giải thích chung đại ý Lục Diệu Môn.

B. CHÁNH THUYẾT :

Lục diệu môn đại ý có mười :

- 1.- Lục diệu môn qua riêng đối các Thiên.
- 2.- Lục diệu môn thứ lớp cùng sanh.
- 3.- Tùy tiện nghi tu Lục diệu môn.
- 4.- Tùy đối trị tu Lục diệu môn.
- 5.- Lục diệu môn nhiếp nhau.
- 6.- Lục diệu môn chung và riêng.
- 7.- Lục diệu môn triển chuyển.
- 8.- Quán tâm Lục diệu môn.
- 9.- Viên quán Lục diệu môn.
- 10.- Tướng chứng của Lục diệu môn.



CHƯƠNG I: LỤC DIỆU MÔN QUA RIÊNG ĐỐI CÁC THIỀN

Qua riêng đối các pháp Thiền để rõ Lục diệu môn có sáu ý :

1. Sở tức là diệu môn.

Hành giả nhân Sở tức phát sanh Tứ thiền, Tứ vô lượng tâm, Tứ vô sắc định, nếu rốt sau được định Phi phi tướng hay hiểu biết không phải Niết-bàn, người ấy quyết định được đạo Tam thừa. Vì sao ? Vì định này do Ngũ âm, Thập bát giới, Thập nhị nhập hòa hợp mà có, hư dối không thật, tuy không có phiền não thô mà vẫn còn mười món phiền não tế. Biết rồi phá dẹp không trụ, không trước, tâm giải thoát, chứng Tam thừa Niết-bàn. Nghĩa này, như trong kinh Phật dạy ông Tu-bạt-đà-la đoạn mê lầm cõi Phi phi tướng liền chứng được quả A-la-hán. Sở tức là Diệu môn ý tại đây vậy.

2. Tùy tức là diệu môn.

Hành giả nhân Tùy tức liền phát sanh mười sáu thứ đặc thắng :

Biết hơi thở vào.

Biết hơi thở ra.

Biết hơi dài ngắn.

Biết hơi thở khắp thân.

Trừ các thân hành.

Tâm thọ hỷ.

Tâm thọ lạc.

Thọ các thứ tâm hành.

Tâm khởi mừng.

Tâm khởi nhiếp.

Tâm khởi giải thoát.

Quán vô thường.

Quán tan hoại.

Quán ly dục.

Quán diệt.

Quán buông bỏ.

Tại sao quán bỏ ?

Pháp quán này phá mê lầm cõi Phi tướng. Vì sao ? Bởi phạm phu khi tu Phi tướng, quán Hữu tướng như nhọt, như gẻ, quán vô tướng như si mê, cái định thù thắng bậc nhất là Phi tướng. Khởi niệm ấy rồi, liền buông bỏ hữu tướng, vô tướng gọi là Phi hữu tướng, Phi vô tướng. Cho nên Phi tướng tức là nghĩa buông bỏ cả hai. Đệ tử Phật quán phá dẹp như đoạn trước đã nói. Thế nên thâm quán buông bỏ không trước Phi tướng hay, được Niết-bàn.

3. Chỉ là diệu môn.

Hành giả nhân Chỉ tâm thứ lớp phát Ngũ luân thiền :

Địa luân Tam-muội tức là vị đáo địa.

Thủy luân Tam-muội tức là những thứ thiền định thiện căn khai phát.

Hư không luân Tam-muội là người đủ ngũ phương tiện [Ngũ phương tiện: 1- Đủ ngũ duyên. 2- Trách ngũ dục. 3- Bỏ ngũ cát. 4- Điều ngũ sự. 5- Hành ngũ pháp (xem Tu Tập Tọa Thiền Chỉ Quán)] giác ngộ nhân duyên không tánh như hư không.

Kim sa luân Tam-muội là thấy nghĩ đều giải thoát, chánh tuệ không trước như cát vàng.

Kim cang luân Tam-muội là vô ngại đạo thứ chín (Vô ngại đạo thứ chín: Là giải thoát chín phẩm Tư hoặc ở cõi Phi tướng phi phi tướng.) hay đoạn kiết sử trong tam giới hằng dứt sạch, chứng Tận trí, Vô sanh trí, nhập Niết-bàn.

4. Quán là diệu môn.

Hành giả nhân tu quán xuất sanh Cửu tướng, Bát niệm, Thập tướng, Bát bội xả, Bát thắng xứ, Thập nhất thiết xứ, Cửu thứ đệ định, Sư tử phần tấn Tam-muội, siêu việt Tam-muội, luyện thiền, Thập tứ biến hóa tâm, Tam minh, Lục thông và Bát giải thoát, được Diệt thọ tướng liền vào Niết-bàn.

5. Hoàn là diệu môn.

Hành giả nếu dùng tuệ hành khôn khéo phá dẹp phần bốn hoàn nguyên, khi ấy liền xuất sanh Không, Vô tướng, Vô tác, Ba mươi bảy phẩm trợ đạo, Tứ đế, Mười hai nhân duyên, chánh quán trung đạo, nhân đó được vào Niết-bàn.

6. Tịnh là diệu môn.

Hành giả nếu hay thấu biết tất cả pháp bản tánh thanh tịnh liền đạt được tự tánh thiên. Vì được thiên này, người Nhị thừa quyết định chứng Niết-bàn, nếu là Bồ-tát vào vị Thiết luân đủ Thập tín tâm, tu hành không dừng liền xuất sanh chín thứ đại thiên :

Tự tánh thiên.

Nhất thiết thiên.

Man thiên.

Nhất thiết môn thiên.

Thiện nhân thiên.

Nhất thiết hạnh thiên.

Trừ não thiên.

Thử thế tha thế cộng lạc thiên.

Thanh tịnh tịnh thiên.

Bồ-tát y những thứ Thiên này được quả đại Bồ-đề, hoặc đã được, hiện được và sẽ được.



CHƯƠNG II: LỤC DIỆU MÔN THỨ LỚP CÙNG

SANH

Thứ lớp cùng sanh là thêm thang vào đạo. Nếu ở cõi Dục giới khéo thực hành sáu pháp mà chỉ riêng thành tựu pháp Tịnh tâm thứ sáu cũng được giải thoát của bậc Tam thừa, hưởng chi được đủ các thiên Tam-muội. Phần này với phần trước có khác. Vì có sao?

Như Sổ tức có hai :

1.- Tu Sổ tức.- Hành giả điều hòa hơi thở không mạnh, không gấp, yên ổn thông thả đếm từ một đến mười, nhiếp tâm tại số, không cho dong ruổi, gọi là tu Sổ tức.

2.- Chứng Sổ tức.- Hành giả biết tâm vận chuyển tự nhiên từ một đến mười không cần gia công. Tâm trụ duyên nơi hơi thở, biết hơi thở rỗng nhẹ, tướng tâm lần lần tế nhị. Ngại hơi thở là thô không muốn đếm, khi ấy hành giả nên bỏ Sổ tức tu Tùy tức.

Tùy tức có hai :

1.- Tu Tùy tức - Xả pháp đếm hơi thở trước, nhất tâm nương theo hơi thở ra, vào; nhiếp tâm duyên hơi thở, biết hơi thở vào, ra, tâm trụ dứt các duyên, ý không phân tán, gọi là tu Tùy tức.

2.- Chứng Tùy tức- Tâm đã vi tế an tịnh không có loạn, biết hơi thở dài, ngắn, khắp thân ra, vào. Tâm và hơi thở nương nhau vận động một cách tự nhiên, ý nghĩ lóng đung lạng lẽ. Biết theo hơi thở là thô, tâm chán muốn bỏ, như người mệt nhọc muốn ngủ không ưa làm các việc, khi ấy hành giả nên xả Tùy tức tu Chỉ.

Chỉ cũng có hai :

1- Tu Chỉ - Dứt các duyên lự không nhớ đếm hơi thở hay theo hơi thở, tâm ngưng lặng, gọi là tu Chỉ.

2- Chứng Chỉ - Biết thân tâm đứng lặng vào định, không thấy tướng mạo trong ngoài, pháp định giữ tâm thâm chuyển không động. Hành giả khi ấy liền khởi nghĩ : Tam-muội này tuy là vô vi tịch tịnh, an ổn khoái lạc, mà không có trí tuệ phương tiện thì không thể phá hoại sanh tử. Lại khởi nghĩ : Định này thuộc về nhân duyên, do pháp ấm,

giới, nhập hòa hợp mà có, hư dối không thật, ta nay không thấy, không biết, cần phải chiếu soi. Khởi nghĩ thế rồi, không đắm nơi Chỉ, mà khởi Quán.

Quán có hai :

1.- Tu Quán - Tâm ở trong định dùng tuệ phân biệt quán tướng hơi thở ra vào vi tế như gió trong hư không; da, thịt, gân, xương v.v... ba mươi sáu vật trong thân không thật như bẹ cây chuối; tâm thức vô thường sanh diệt từng sát-na, không thật có ta và người; thân tâm và sự nhận chịu đều không tự tánh; đã không có người thì định nương vào đâu ? Ấy gọi là tu Quán.

2.- Chứng Quán - Khi quán như trên, biết hơi thở ra, vào khắp các lỗ chân lông, tâm nhãn mở sáng thấy ba mươi sáu vật và các loài trùng trong thân, toàn thân trong ngoài đều bất tịnh, biến đổi từng sát-na, tâm sanh buồn mừng được Tứ niệm xứ, phá tứ điên đảo, gọi là chứng Quán. Quán tướng đã phát, tâm duyên quán cảnh phân biệt phá dẹp, biết niệm lưu động không phải đạo chân thật; khi ấy nên xả Quán, tu Hoàn.

Hoàn có hai :

1.- Tu Hoàn - Đã biết Quán từ tâm sanh, hoặc từ phân tích cảnh sanh đều không hợp bản nguyên, phải phản quán, quán lại tâm năng quán. Tâm quán này từ đâu mà sanh ? Là từ quán tâm sanh hay từ không quán tâm sanh ? Nếu từ quán tâm sanh tức đã có quán, nay thật không phải thế. Vì sao ? Vì ba pháp Sở Túc, Tùy Túc, Chỉ trước chưa có pháp nào là Quán. Nếu từ không quán tâm sanh, cái không quán tâm diệt rồi mới sanh hay không diệt mà sanh ? Nếu không diệt mà sanh tức hai tâm đồng có. Nếu diệt rồi mới sanh, nó đã diệt mất thì không thể sanh quán tâm được. Nếu chấp cũng diệt cũng không diệt sanh, cho đến không diệt không không diệt sanh đều không thể được. Phải biết quán tâm vốn tự không sanh, bởi không sanh cho nên không có, không có nên tức là không, không nên không có quán tâm. Nếu không có quán tâm thì đâu có quán cảnh. Cảnh và trí cả hai đều mất là lối trọng yếu để trở về nguồn vậy. Đó gọi là tu Hoàn.

2.- Chứng Hoàn - Tâm tuệ khai phát, không gia công lực mà tự thâm vận chuyển hay phá dẹp phản bản hoàn nguyên, gọi là chứng Hoàn. Hành giả phải biết, nếu rời cảnh trí muốn về không cảnh trí, không khởi sự trói buộc của cảnh trí, vì còn theo hai bên vậy. Khi ấy, nên xả Hoàn an tâm nơi Tĩnh đạo.

Tĩnh có hai :

1.- Tu Tĩnh - Vì biết sắc ấm tịnh không khởi vọng tưởng phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế. Dứt vọng tưởng cầu gọi là tu Tĩnh. Dứt phân biệt cầu gọi là tu Tĩnh. Dứt chấp ngã cầu gọi là tu Tĩnh. Tóm lại, nếu tâm như bản tịnh gọi là tu Tĩnh. Cũng không thể có năng tu, sở tu và tịnh, bất tịnh, gọi là tu Tĩnh.

2.- Chứng Tĩnh - Khi tu như trên, bỗng suốt thông tâm tuệ tương ưng, vô ngại phương tiện tự nhiên dần dần khai phát, được Tam tịnh muội chánh thọ, tâm không còn nương tựa.

Chứng có hai :

1) Tương tự chứng : Năm thứ phương tiện tương tự, đạo tuệ vô lậu phát hiện.

2) Chân thật chứng : Được khổ pháp nhẫn, cho đến vô ngại đạo thứ chín v.v... tuệ vô lậu chân thật phát hiện. Những phiền não cấu trong tam giới hết, gọi là chứng Tĩnh.

Lại nữa, quán chúng sanh không, gọi là Quán; quán thật pháp không, gọi là Hoàn; quán bình đẳng không, gọi là Tĩnh. Không Tam-muội tương ưng, gọi là Quán; Vô tướng Tam-muội tương ưng gọi là Hoàn; Vô tác Tam-muội tương ưng gọi là Tĩnh. Tất cả ngoại quán gọi là Quán; tất cả nội quán gọi là Hoàn; tất cả phi nội, phi ngoại quán, gọi là Tĩnh. Cho nên Tiên ni Phạm Chí nói : “Phi nội quán cho nên được trí tuệ ấy, phi ngoại quán cho nên được trí tuệ ấy, phi nội ngoại quán cho nên được trí tuệ ấy, cũng chẳng phải không quán cho nên được trí tuệ ấy”.



CHƯƠNG III: TÙY TIỆN NGHI TU

LỤC DIỆU MÔN

Hành giả muốn được thâm thiền định trí tuệ, cho đến thật tướng Niết-bàn, sơ học an tâm cần phải khôn khéo. Thế nào là khôn khéo ? Chính pháp Lục diệu môn này phải hiểu biết để điều phục tâm, tùy pháp nào thích hợp với tâm nên thường dùng. Vì có sao ? Nếu tâm không thích hợp tu đối trị vô ích. Thế nên, khi mới tập tọa thiền phải nên học Sổ tức điều tâm, kế học Tùy tức, lại học Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh mỗi pháp trải qua vài ngày. Học rồi, trở lại từ Sổ, Tùy cho đến Hoàn, Tịnh tu tập an tâm. Mỗi pháp trải qua vài ngày, như thế đến đôi ba phen, hành giả ắt phải biết pháp nào thích hợp với tâm. Nếu Sổ tức thích hợp, nên dùng Sổ tức an tâm, cho đến Tịnh cũng như thế. Tùy tiện mà dùng không theo thứ tự. Như thế, khi an tâm nếu biết thân an, hơi thở điều, tâm tịnh và khai minh, trước sau vẫn an thì nên chuyên dùng pháp này. An tức là tốt, nên thường lấy đó làm pháp tắc, ấy là lược nói kẻ sơ học khôn khéo áp dụng Lục diệu môn tùy tiện nghi an tâm.

Hành giả tâm được an ổn ắt có chỗ chứng. Thế nào là chứng ? Nghĩa là được pháp trì thân, thô trụ, tế trụ, dục giới vị đạo địa và Sơ thiền v.v... các thứ thiền định. Được các định rồi, nếu tâm trụ không tiến, phải tùy định thâm thiền tu Lục diệu môn cho khai phát.

- Thế nào là định thiền không tiến tu Lục diệu môn khiến khai phát ?

- Như hành giả mới được pháp trì thân và pháp thô, tế trụ trải qua thời gian mà không tăng tiến, khi ấy phải nên tế tâm tu Sổ tức. Sổ tức nếu không tiến, phải tu Tùy tức. Tùy nếu không tiến, phải ngưng tâm vi tế tu Chỉ. Chỉ nếu không tiến, phải ở trong định Quán pháp âm, giới, nhập. Quán nếu không tiến, phải Hoàn qui kiểm xét nguồn tâm. Hoàn nếu không tiến, phải lóng lạng thể Tịnh. Sáu pháp này, nếu khi được một pháp tăng tiến thì nên khéo dùng pháp ấy mà tu. Khi đã tiến vào thâm thiền định là vượt hơn cảnh Sổ tức.

Tướng Sổ tức đã mất, tiến phát thiền Tùy tức, ở trong định này nếu không tăng tiến phải khéo tu năm pháp Tùy, Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh thì Tùy định tiến dần dần được thâm. Tùy cảnh đã qua liền phát Chỉ thiền. Chỉ thiền nếu không tiến phải khéo tu bốn pháp Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh thì Chỉ tướng tiến lần được thâm, quán tâm khai phát. Tuy

có Chỉ pháp mà biết từ nhân duyên sanh không có tự tánh. Chỉ tướng đã qua, nếu Quán thiền không tiến phải khôn khéo, tu ba pháp Quán, Hoàn, Tĩnh. Quán thiền đã tiến, tiến rồi lại qua, chuyển vào thâm định, tuệ giải khai phát, chỉ biết pháp tướng của tự tâm, biết quán là hư dối không thật cũng thuộc vọng tình như việc trong mộng trông thấy. Biết rồi không thọ, trở lại phản chiếu nguồn tâm. Hoàn thiền trải lâu lại không thấy tiến, phải khéo quay lại phản quán nguồn tâm và thể tịnh lặng lẽ. Hoàn thiền đã tiến, tiến rồi lại qua liền phát Tĩnh thiền. Thiền này về niệm tướng quán đã trừ, nói năng đều bất vô lượng tội lỗi được diệt, tâm thanh tịnh thường nhất, gọi là Tĩnh thiền. Tĩnh nếu không tiến phải khéo đuổi cầu tâm thể nhập chân tịch không, tâm như hư không, không có chỗ nương tựa. Khi ấy, Tĩnh thiền dần dần thâm tịch, thấu triệt sáng suốt, phát chân vô lậu, chứng đạo Tam thừa. Đây là lược nói Lục diệu môn tùy tiện nghi mà dùng, tăng trưởng các Thiền, công đức, trí tuệ cho đến nhập Niết-bàn.

Lại nữa, hành giả trong thời gian tu tập, nếu có nội chương, ngoại chương khởi, muốn dẹp trừ cũng y cứ Lục diệu môn tùy lấy một pháp, mỗi mỗi hiểu biết áp dụng đuổi nó. Nếu được lành liền lấy đó làm phương thuốc. Công dụng Lục diệu môn trị thiền chương, ma sự và bệnh hoạn trong lúc tu thiền quyết được lành vậy. Đã nói từ trước tới đây ý vẫn khó thấy, hành giả nếu dùng pháp môn này phải khéo suy nghĩ nhận cho được ý, chớ thực hành bừa.



CHƯƠNG IV: TÙY ĐỐI TRỊ TU

LỤC DIỆU MÔN

Hành giả trong bậc Tam thừa tu hành đạo nghiệp khế hội chân lý đều do trừ chướng hiển lý, chớ không việc gì khác. Vì sao ? Người Nhị thừa trừ Tứ trụ hoặc gọi là được Thánh quả, lại không có pháp nào khác. Bậc Đại sĩ Bồ-tát phá sạch trần sa vô minh chướng hiển bày lý Bồ-đề cũng không tu pháp gì lạ. Lấy đây mà xét nếu người hay khéo dùng Lục diệu môn đối trị phá nội, ngoại chướng tức là tu đạo nghiệp, chứng đạo quả, lại không có đạo nào khác.

Thế nào là công dụng Lục diệu môn đối trị ? Hành giả cần phải biết bệnh, biết thuốc. Thế nào là biết bệnh ? Nghĩa là biết tam chướng :

1.- Báo chướng – Tức là Thập bát giới, Thập nhị nhập hiện đời không thiện, thô động, tán loạn làm chướng ngại.

2.- Phiền não chướng – Là các thứ phiền não Tam độc, Thập sử v.v...

3.- Nghiệp chướng – Là những chướng đạo ác nghiệp thời quá khứ, hoặc hiện tại trong khoảng chưa thọ báo hay làm chướng ngại thánh đạo.

Hành giả trong khi tọa thiền tam chướng phát khởi phải khéo biết tướng của nó, dùng pháp môn này đối trị trừ diệt.

Thế nào trong khi tọa thiền biết tướng báo chướng v.v... khởi và pháp đối trị ?

1.- Phân biệt nghĩ ngợi tâm tán động chạy theo các cảnh không tạm dừng trụ, gọi là báo chướng. Tâm phù động ngoa xảo chạy theo các cảnh, tán loạn tung hoành như khi, vượn gặp cây khó mà kềm chế. Khi ấy hành giả nên dùng pháp Sở tức, Sở tức điều tâm chính là chân đối trị vậy. Cho nên Phật nói: “ Người duyên lự nhiều, dạy Sở tức”.

2.- Trong khi tọa thiền hoặc tâm cũng hôn trầm, cũng tán loạn. Hôn trầm tức là tâm không ghi nhớ, mờ mịt muốn ngủ. Tán loạn là tâm phù động dong ruổi. Khi ấy hành giả nên dùng Tùy tức, khéo điều tâm. Tùy tức soi tỏ hơi thở ra, vào, tâm y hơi thở dứt các duyên không cho ý phân tán. Soi tỏ hơi thở ra, vào trị bệnh vô ký hôn trầm, tâm nương hơi thở trị bệnh dong ruổi lăng xăng.

3.- Trong khi tọa thiền nếu biết thân tâm bực bội, hơi thở thô, tâm tán loạn lộn xộn, khi ấy hành giả phải dùng Chỉ. Buông thả thân thể, phóng xả hơi thở, kèm tâm lỏng đứng dứt các duyên lự, đó là pháp trị.

Thế nào là phiền não chướng khởi và pháp đối trị ?

Phiền não có ba thứ, pháp đối trị cũng có ba :

1.- Trong khi tọa thiền tham dục phiền não khởi, khi ấy hành giả nên dùng Cửu tướng quán trong Quán môn và pháp Bội xả ban đầu cùng hai pháp thắng xứ, các pháp quán bất tịnh để đối trị.

2.- Trong khi tọa thiền sân nhuế phiền não khởi, khi ấy hành giả phải dùng Từ, Bi, Hỷ, Xả v.v... trong Quán môn mà đối trị.

3.- Trong khi tọa thiền ngu si tà kiến phiền não khởi, khi ấy hành giả nên dùng Hoàn môn phản chiếu Thập nhị nhân duyên, Tam không, các đạo phẩm phá dẹp nguồn tâm quay về bản tánh là pháp đối trị.

Thế nào là nghiệp chướng và cách đối trị ?

Nghiệp chướng có ba thứ, pháp đối trị cũng ba :

1.- Trong khi tọa thiền bỗng nhiên cấu tâm mờ mịt, quên mất cảnh tâm duyên, đó là nghiệp chướng hắc ám khởi. Khi ấy, hành giả phải dùng Tịnh phương tiện, niệm Ứng thân Phật có ba mươi hai tướng thanh tịnh sáng suốt trong Tịnh môn mà đối trị.

2.- Trong khi tọa thiền bỗng nhiên khởi nghĩ ác, suy nghĩ tham dục v.v... không có pháp ác nào mà chẳng nghĩ, đó là tội nghiệp của đời quá khứ đã tạo. Khi ấy, hành giả nên niệm Báo thân Phật có nhất thể chủng trí hoàn toàn thanh tịnh và những công đức thường, lạc v.v... trong Tịnh môn để đối trị.

3.- Trong khi tọa thiền nếu có các thứ tướng cảnh giới ác hiện khởi, cho đến ép ngặt thân tâm, đó chính là ác nghiệp chướng do đời này, hoặc đời trước đã tạo. Khi ấy, hành giả nên niệm Pháp thân Phật bản tịnh không sanh, không diệt, bản tánh thanh tịnh, trong Tịnh môn để đối trị.

Đây là lược nói Lục diệu môn đối trị, đoạn trừ tam chướng. Nếu nói rộng không ngoài mười lăm thứ chướng.

Lại nữa, hành giả trong khi tọa thiền nếu phát các thứ thiền thâm định, giải thoát, trí tuệ khác, hoặc các thứ chướng khởi, phải y cứ Lục môn khôn khéo dùng đối trị. Các

thứ chương thô, tế dã trừ, chân như thật tướng tự hiển, Tam minh, Lục thông tự phát, Thập lực, Tứ vô sở úy, tất cả công đức, hạnh nguyện của chư Phật, Bồ-đề-tát tự nhiên hiện tiền không do tạo tác. Cho nên Kinh chép : “Lại thấy chư Phật, tự nhiên thành Phật đạo”.



CHƯƠNG V: LỤC DIỆU MÔN NHIẾP NHAU

Lục diệu môn nhiếp nhau, nếu luận gần thì có hai thứ, còn bàn xa thì có rất nhiều. Những gì là hai ?

Là Lục diệu môn tự thể nhiếp nhau.

Là khéo tu Lục diệu môn xuất sanh thắng tiến nhiếp nhau.

Thế nào là tự thể nhiếp nhau ? Hành giả khi tu Lục diệu môn, ở trong một pháp Sở tức thâm vận chuyển nhiếp cả năm pháp Tùy, Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh. Vì sao ? Như hành giả khi khéo điều tâm Sở tức, chính cái thể của nó là Sở tức môn, tâm nương theo hơi thở để đếm là nhiếp Tùy môn; dứt các duyên lự kèm tâm tại số là nhiếp Chỉ; phân biệt tâm đếm số và hơi thở rõ ràng là nhiếp Quán môn; nếu tâm loạn động vin theo ngũ dục ắt là hư dối, tâm không thọ không trước, kèm tâm quay về số là nhiếp Hoàn môn; khi nhiếp tâm đếm hơi thở không có ngũ cái và các thô cấu phiền não thân tâm lặng lẽ là nhiếp Tịnh môn. Pháp Sở tức nhiếp cả Lục môn, thì Tùy, Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh mỗi pháp cũng như thế. Tính ra sáu lần sáu có ba mươi sáu diệu môn. Từ trước đến đây tuy mỗi pháp vận dụng không đồng, nhưng cũng có ý này, nếu không phân biệt hành nhân khó biết. Đã lược nói Lục diệu môn tự thể nhiếp nhau, trong một môn đầy đủ sáu tướng.

Thế nào là khéo tu Lục diệu môn xuất sanh thắng tiến nhiếp nhau ?

- Hành giả lúc ban đầu điều tâm Sở tức đếm từ một đến mười tâm không phân tán, gọi là Sở môn. Chính khi Sở tức tâm yên lặng khôn khéo biết hơi thở mới vào, khoảng giữa trải qua và chỗ đến, cho đến vào rồi trở ra cũng như thế, tâm ắt biết rõ, nương theo không loạn mà vẫn thành tựu pháp đếm từ một đến mười, ấy là trong Sở tức thành tựu Tùy môn.

Hành giả chính khi Sở tức tế tâm khôn khéo kèm tại số và hơi thở, không cho những tư lự vi tế phát khởi, phút giây không sanh di niệm phân biệt, đó là trong Sở tức thành tựu Chỉ môn.

Hành giả chính khi Sở tức thành tựu xảo tuệ phương tiện dứt vọng niệm, dùng tâm yên lặng chiếu soi hơi thở sanh diệt, biết tư tưởng chuyển biến từng sát-na trong thân và

pháp Ngũ âm, Thập nhị nhập, Thập bát giới như mây như khói không có tự tánh. Đã không thấy có người thì trong khi Sở tức thành tựu niệm xảo tuệ diệt niệm Quán môn.

Hành giả chính khi Sở tức chẳng những thành tựu quán trí biết pháp trước là hư giả, mà cũng khôn khéo hiểu biết quán chiếu lại tâm không có tự tánh, hư dối không thật, lìa được tướng tri giác, ấy là trong Sở tức thành tựu Hoàn môn.

Hành giả chính khi Sở tức chẳng những được tuệ phương tiện năng quán, sở quán, mà cũng không có năng quán, sở quán, do pháp tánh bản tịnh như hư không, không thể phân biệt. Khi ấy hành giả tâm đồng với pháp tánh lặng lẽ không động, ấy là trong Sở tức thành tựu Tịnh môn.

Lấy năm môn trang nghiêm Sở tức, Tùy, Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh cũng như vậy, ở đây không nói riêng. Tính ra sáu lần sáu cũng được ba mươi sáu diệu môn. Hành giả nếu hay khôn khéo tu tập Lục diệu môn chắc chắn được các thứ thâm thiền định, trí tuệ vào Niết-bàn của Tam thừa.



CHƯƠNG VI: LỤC DIỆU MÔN CHUNG VÀ RIÊNG

Sở dĩ nói Lục môn chung và riêng là vì phạm phu, ngoại đạo, Nhị thừa, Bồ-tát chung quán một pháp Sở tức mà giải tuệ không đồng, nên chứng Niết-bàn cũng sai biệt. Tùy, Chi, Quán, Hoàn, Tịnh cũng như thế. Vì sao có sai biệt ?

Hành giả phạm phu độn căn chính khi Sở tức chỉ biết đếm từ một đến mười cho tâm an định, mong cầu nhờ đây được nhập Thiên định thọ hưởng các khoái lạc. Đó gọi là trong pháp Sở tức mà khởi ma nghiệp vì tham sanh tử vậy.

Các hàng ngoại đạo lợi căn tâm tri kiến quá mạnh, vì thấy nhân duyên nên khi Sở tức chẳng những điều tâm đếm hơi thở từ một đến mười, mong cầu Thiên định, mà cũng hay phân biệt có hơi thở, không có hơi thở, cũng có cũng không, chẳng có chẳng không; quá khứ hơi thở như thế đi hay không như thế đi, cũng như thế đi cũng không như thế đi, chẳng như thế đi, chẳng không như thế đi, vị lai hơi thở hữu biên, vô biên, cũng hữu biên cũng vô biên, chẳng hữu biên chẳng vô biên; hiện tại hơi thở hữu thường ư ? Vô thường ư ? Cũng hữu thường cũng vô thường ư ? Chẳng hữu thường chẳng vô thường ? Và tâm cũng như thế. Tùy chỗ tâm nhận được chấp cho là thật, cho người khác nói đều là vọng ngữ. Người này bởi không rõ tướng hơi thở, theo vọng kiến sanh phân biệt, tức là Sở tức mà khởi hý luận tứ biên thiêu đốt, sanh chỗ phiền não, hằng chìm trong tham, trước tà kiến, tạo các tà hạnh, đoạn diệt thiện căn, không hội lý vô sanh, tâm đi ngoài chánh lý nên gọi là ngoại đạo.

Hai hạng người trên tuy lợi căn, độn căn có khác mà sanh tử luân hồi trong Tam giới không khác.

Thế nào là Thanh văn Sở tức ?

Hành giả muốn mau thoát ly Tam giới tự cầu Niết-bàn nên tu Sở tức để điều tâm. Khi ấy trong Sở tức mà không rời chánh quán Tứ đế. Thế nào là Sở tức quán Tứ chân đế ? Hành giả biết hơi thở y nơi thân, thân y nơi tâm, ba việc (hơi thở, thân, tâm) hòa hợp gọi là Ấm, giới, nhập tức là Khổ. Nếu tham trước pháp Ấm, giới, nhập cho đến buông lung tâm phân biệt Ấm, giới, nhập tức là Tập. Nếu hay đạt được chân tánh của hơi thở, là biết

Khổ vô sanh, không khởi tứ thọ, tứ hạnh không sanh thì lợi sử, độn sử các thứ phiền não kiết phược đều lặng lẽ không khởi, gọi là Diệt. Chánh tuệ biết khổ hay thông lý không bị ngăn bít, gọi là Đạo. Nếu hay Sở tức thông đạt Tứ đế như thế, người ấy quyết định được đạo Thanh văn, dứt nghiệp cũ không tạo nghiệp mới.

Thế nào trong Sở tức vào đạo Duyên giác ?

Hành giả cầu tự nhiên trí, ưa riêng được tịch tịnh sâu biết các pháp do nhân duyên sanh, chính khi Sở tức biết cái ghi nhớ đếm hơi thở là Hữu chi, Hữu duyên Thủ, Thủ duyên Ái, Ái duyên Thọ, Thọ duyên Xúc, Xúc duyên Lục nhập, Lục nhập duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Thức, Thức duyên Hành, Hành duyên Vô minh. Lại quán cái Hữu ghi nhớ hơi thở này là nghiệp thiện, hữu vi, có nhân duyên thiện quyết định phải thọ báo ở đời sau hoặc cõi người, cõi trời, vì có nhân duyên thọ báo ắt có Lão Tử và Ưu bi khổ não. Đó là nhân duyên ba đời, sanh tử không ngăn mé, luân hồi không dừng. Vốn không có sanh cũng không có tử, mà không khéo suy nghĩ nên tâm hạnh tạo thành nghiệp sanh tử. Nếu biết Vô minh thể tánh vốn tự không có, bởi nhân duyên vọng tưởng hòa hợp mà sanh, vốn không phải thật, giả gọi là Vô minh. Vô minh còn không thật có thì Hành v.v... các nhân duyên đều không căn bản. Đã không có Hành, nhân duyên v.v... thì đâu có Sở tức hiện nay. Khi ấy hành giả sâu biết Sở tức thuộc nhân duyên không có tự tánh, không thọ không trước, không nghĩ không phân biệt, tâm như hư không vắng lặng không động, rộng suốt, tâm vô lậu phát sanh thành đạo Duyên giác.

Thế nào gọi là Bồ-tát Sở tức ?

- Hành giả vì cầu Nhất thiết trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, Như Lai tri kiến, Lực, Vô sở úy, thương xót muốn làm cho vô lượng chúng sanh được an lạc cho nên tu Sở tức. Muốn nhân pháp môn này vào nhất thiết trí. Vì sao ? Như trong Kinh nói : “Pháp quán hơi thở là cái cửa ban đầu của ba đời các đức Phật vào đạo”. Thế nên những vị mới phát tâm Bồ-tát muốn cầu Phật đạo, trước nên điều tâm Sở tức. Chính khi Sở tức biết hơi thở không phải hơi thở cũng như huyễn hóa, do đó hơi thở không phải là sanh tử, cũng không phải là Niết-bàn. Khi ấy, ở trong Sở tức không thấy sanh tử để đoạn, không thấy Niết-bàn để nhập. Vì thế, không trụ sanh tử nên không bị hai mươi lăm cõi trời buộc. Không chứng Niết-bàn nên không rơi vào Thanh văn, Duyên giác; dùng bình đẳng đại tuệ không có tâm thủ xả, vào Sở tức trung đạo, gọi là thấy Phật tánh, được vô sanh nhẫn, trụ đại Niết-bàn

thường, lạc, ngã, tịnh. Cho nên Kinh nói : “Ví như dòng nước chảy xiết cuốn gãy tất cả, chỉ trừ cành dương liễu, vì nó mềm dẻo vậy. Dòng nước sanh tử cũng như thế, hay cuốn chìm tất cả phàm phu, chỉ trừ Bồ-tát trụ Đại thừa đại Niết-bàn, vì tâm nhu nhuyễn vậy”. Đó là hành giả Đại thừa ở trong pháp Sở tức vào địa vị Bồ-tát.

Thế là đã lược nói tướng Sở tức diệu môn phàm, Thánh, Đại thừa, Tiểu thừa, chung và riêng. Sở tức tuy chung mà do sự lý giải nên có khác. Tuy cùng tu Sở tức mà tùy mỗi hạng người quả báo có sai biệt. Các pháp Tùy, Chi, Quán, Hoàn, Tịnh mỗi diệu môn phàm, Thánh, Đại thừa, Tiểu thừa chung riêng cũng như vậy.



CHƯƠNG VII: LỤC DIỆU MÔN

TRIỂN CHUYỂN

Từ trước đến đây đã nói Lục diệu môn đồng chung thực hành, Bồ-tát cùng với phàm phu, Nhị thừa chung. Phần Lục diệu môn triển chuyển này chỉ riêng Bồ-tát thực hành, không chung với Thanh văn, Duyên giác, huống nữa là phàm phu. Vì sao ? Vì phần thứ sáu “Lục diệu môn chung và riêng” trước trong phần pháp quán, là quán từ Giả nhập Không được tuệ nhãn, nhất thiết trí. Tuệ nhãn, nhất thiết trí là pháp chung của Nhị thừa, Bồ-tát. Phần này là quán từ Không ra Giả triển chuyển Lục diệu môn được pháp nhãn, đạo chủng trí. Pháp nhãn, đạo chủng trí không cùng với Thanh văn, Bích Chi Phật chung.

Thế nào là Bồ-tát Sở tức trung đạo, quán từ Không ra Giả lần lượt khởi xuất tất cả các hạnh công đức ?

Hành giả Bồ-tát chính khi Sở tức phát đại thệ nguyện, thương xót chúng sanh, tuy biết chúng sanh cứu cánh là không, mà muốn làm thành tựu cho chúng sanh, làm thanh tịnh cõi Phật cùng tột vị lai. Khởi nguyện ấy rồi, phải biết rõ hơi thở không sanh không diệt, tánh của nó là không tịch. Chính hơi thở là không, không phải hơi diệt mới không, hơi thở tánh tự không; hơi thở tức là không, không tức là hơi thở, lìa hơi thở không có không, tất cả pháp cũng như thế. Vì hơi thở là không, chẳng phải chân chẳng phải giả, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, tìm hơi thở cùng phi hơi thở không thể được, mà thành tựu niệm hơi thở. Thành tựu niệm hơi thở ấy, như mộng như huyễn, như vang, như hóa, tuy sự thật không có mà cũng phân biệt làm việc huyễn hóa. Bồ-tát rõ hơi thở như thế, tuy hơi thở không thật có tự tánh mà thành tựu niệm hơi thở từ một đến mười rành rõ phân minh, thâm tâm phân biệt tướng hơi thở như huyễn. Bởi có hơi thở không tánh như huyễn nên có pháp thế gian, xuất thế gian không tánh. Vì sao ?

Vì vô minh điên đảo không biết tánh hơi thở là không, nên vọng chấp có hơi thở liền khởi chấp trước ngã, pháp, ái kiến, các hạnh, nên gọi là thế gian. Bởi có hơi thở nên có ấm, giới, nhập v.v... quả khổ, lạc ở thế gian. Do đó, hơi thở tuy không mà hay thành tựu tất cả nhân quả thiện ác ở thế gian và các việc sanh tử trong hai mươi lăm cõi.

Trong tướng hơi thở không ấy, tuy không có tướng xuất thế gian mà khéo nhân hơi thở phân biệt pháp xuất thế gian. Vì sao ? Do không biết tướng hơi thở không, nên mờ mịt không rõ biết, tạo nghiệp thế gian. Vì biết tướng hơi thở là không, nên không có vô minh vọng chấp, tất cả thứ kiết phược phiền não không từ đâu mà sanh, gọi là nhân xuất thế gian. Vì nhân thế gian diệt nên lìa quả hai mươi lăm cõi v.v... ở đời sau, gọi là quả xuất thế gian. Vì khéo vượt nhân quả điên đảo thế gian nên gọi là pháp xuất thế gian. Ở trong pháp xuất thế gian chân chánh này cũng có nhân quả. Biết hơi thở là không, được chánh trí tuệ là nhân xuất thế gian. Vọng chấp hơi thở có nhân, ngã vô minh điên đảo và khổ quả đều diệt, gọi là quả xuất thế gian. Cho nên Bồ-tát quán hơi thở không phải hơi thở, tuy không được pháp thế gian và xuất thế gian mà hay thành tựu pháp thế gian và xuất thế gian.

Bồ-tát khi quán hơi thở tánh không, tuy không được Tứ đế mà cũng thông đạt Tứ đế. Vì sao ? Như trước đã nói quả thế gian là Khổ đế, nhân thế gian là Tập đế, quả xuất thế gian là Diệt đế, nhân xuất thế gian là Đạo đế. Cho nên tuy quán tướng hơi thở không thấy Tứ đế mà hay rõ ràng phân biệt Tứ đế, vì chúng Thanh văn rộng diễn bày phân biệt.

Bồ-tát trong khi rõ biết hơi thở là không, tuy không thấy Mười hai nhân duyên mà cũng thông đạt Mười hai nhân duyên. Vì sao ? Quá khứ hơi thở tánh không, vọng thấy có thật hơi thở tánh không, vọng thấy có thật hơi thở nên sanh các thứ điên đảo phân biệt, khởi các phiền não, gọi là Vô minh. Nhân duyên Vô minh nên có Hành, Thức, Danh sắc, Lục nhập, Xúc, Thọ, Ái, Thủ, Hữu, Sanh, Lão tử ưu bi khổ não v.v... luân chuyển không dứt. Thế đều do không rõ hơi thở như hư không, không có. Nếu biết hơi thở là không tịch tức là phá Vô minh, vì Vô minh diệt nên Mười hai nhân duyên đều diệt. Bồ-tát rõ biết hơi thở không phải hơi thở như thế, tuy không được Mười hai nhân duyên mà hay rõ ràng thông đạt Mười hai nhân duyên, vì người cầu Duyên giác thừa rộng nói phân biệt.

Bồ-tát rõ biết hơi thở không tánh, khi ấy còn không thấy có hơi thở, huống nữa ở trong hơi thở mà có pháp Lục tợ và Lục độ. Tuy trong hơi thở không thấy pháp Lục tợ và Lục độ mà cũng rõ ràng thông đạt Lục tợ và Lục độ. Vì sao? Hành giả chính khi Sở tức tự rõ biết, nếu nơi không phải hơi thở mà thấy có hơi thở thì quyết định thành tựu tợ pháp xan tham. Xan tham có bốn thứ :

Xan tham tài vật, thấy hơi thở có ta, vì ta sanh xan tham.

Xan tham thân, nơi hơi thở khởi chấp thân.

Xan tham mạng, nơi hơi thở không rõ chấp có mạng.

Xan tham pháp, nơi hơi thở không rõ liền khởi tâm kiến chấp pháp.

Hành giả vì phá hoại pháp xan tham tỳ ác ấy, tu bốn món bố thí Ba-la-mật:

a)- Biết hơi thở không, phi ngã, nhóm chứa tài vật để làm gì ? Khi ấy tâm xan tham tài vật liền tự dứt, xả trần bảo như nhỏ đằm dãi. Cho nên thông đạt được hơi thở không, tức là tài thí Ba-la-mật.

b)- Bồ-tát biết không thân, hơi thở v.v... các pháp không gọi là thân, lia hơi thở v.v... cũng không riêng có thân. Khi ấy biết thân, phi thân liền phá hoại xan tham chấp thân. Đã không xan tham thân tức hay lấy thân làm tội tở cho người sai khiến, như pháp thí cho mọi người. Rõ biết hơi thở không phải hơi thở, hay thành tựu đầy đủ xả thân bố thí Ba-la-mật.

c)- Hành giả nếu hay rõ biết hơi thở không, không thấy tức hơi thở là mạng hay lia hơi thở có mạng. Đã không thấy có mạng là phá tâm xan tham mạng. Khi ấy liền hay xả mạng thí cho chúng sanh tâm không kinh sợ. Rõ suốt hơi thở không, hay đầy đủ xả mạng bố thí Ba-la-mật.

d)- Hành giả nếu thông đạt hơi thở không, không thấy các pháp âm, giới, nhập v.v... cũng không thấy tướng các pháp thế gian, xuất thế gian. Vì phá các thứ chấp tướng của chúng sanh, do mê chấp các pháp mà luân hồi lục thú, cho nên có nói ra, mà thật không nói không chỉ bày, vì thính giả không nghe, không được vậy. Khi ấy tuy hành pháp thí mà không chấp pháp thí; tuy có ân đối với mọi người mà hay làm lợi ích tất cả. Thí như quả đất, hư không, mặt trời, mặt trăng làm lợi ích khắp thế gian mà vô tâm đối với vạn vật, không mong sự báo ân; Bồ-tát đạt được hơi thở tánh không, thực hành pháp thí bình đẳng Ba-la-mật lợi ích chúng sanh cũng như thế. Thế nên, Bồ-tát biết hơi thở tánh không, tuy không được bố thí độ xan tham mà hay rõ ràng phân biệt xan tham bố thí, vì không thấy thật có vậy.

Biết hơi thở tánh không, đầy đủ trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ ba-la-mật cũng như phần bố thí. Trong ấy mỗi mỗi rộng triển chuyển các tướng Ba-la-mật, vì thiện nam, thiện nữ cầu Phật đạo mở bày phân biệt. Đây là lược nói trong Sổ tức môn tu triển chuyển Đà-la-ni, Bồ-tát thực hành vô ngại phương tiện. Bồ-tát nếu nhập môn này

thẳng tới Sở tức điều tâm cùng kiếp không hết, hướng là được Tùy, Chi, Quán, Hoàn, Tịnh các thứ thiền định, trí tuệ, thần thông, tứ biện tài, thập lực, tứ vô sở úy, các địa, hạnh nguyện, nhất thể chủng trí, tất cả công đức vô tận, triển chuyển phân biệt mà có thể cùng được sao ?



CHƯƠNG VIII: QUÁN TÂM LỤC DIỆU MÔN

Quán tâm Lục diệu môn chỉ những bậc đại căn tánh thực hành, khéo biết pháp ác không do thứ lớp, xa chiếu tận nguồn của các pháp. Thế nào là nguồn của các pháp ? Nghĩa là tâm chúng sanh vậy. Tất cả muôn pháp do tâm mà khởi, nếu hay quán tâm tánh, không thấy có nguồn tâm liền biết các pháp đều không căn bản. Y có pháp quán tâm này nói Lục diệu môn không giống như trước. Tại sao ?

Hành giả khi mới học quán tâm biết tất cả pháp số lượng thế gian và xuất thế gian thấy đều từ tâm sanh, rời ngoài tâm không có một pháp. Thế nên đếm tất cả pháp đều y cứ nơi tâm mà đếm. Tâm tức là Sở môn vậy.

Hành giả chính khi quán tâm biết tất cả pháp số lượng đều từ tâm vương sanh. Nếu không tâm vương tức không tâm số, vì tâm vương động nên tâm số cũng động, thí như bá quan thần dân thấy đều tùy thuận đại vương, tất cả pháp số lượng đều y theo tâm vương cũng như vậy. Khi quán như thế liền biết tâm là Tùy môn.

Hành giả chính khi quán tâm biết tâm tánh thường tịch thì các pháp cũng tịch. Vì tịch cho nên không niệm, nên không động, không động nên gọi là Chỉ. Tâm là Chỉ môn vậy.

Hành giả chính khi quán tâm biết rõ tâm tánh cũng như hư không, không danh, không tướng, tất cả ngôn ngữ đều bật, mở kho vô minh thấy tánh chân thật, được tuệ vô trước đối với tất cả các pháp. Tâm tức là Quán môn.

Hành giả chính khi quán tâm đã không có tâm sở quán, cũng không có trí năng quán. Khi ấy tâm như hư không, không chỗ nương tựa, tuy không thấy các pháp mà dùng diệu tuệ vô trước phản chiếu thông suốt tất cả pháp, phân biệt hiển bày, vào các pháp giới không chỗ kém thiếu, khắp hiện sắc thân, bày hình trong cửu đạo, vào kho tàng khắp suốt, nhóm các căn lành, hồi hướng Bồ-đề trang nghiêm Phật đạo. Tâm tức là Hoàn môn.

Hành giả chính khi quán tâm, tuy không thấy có tâm và các pháp mà hay rõ ràng phân biệt tất cả pháp; tuy phân biệt tất cả pháp mà không trước tất cả pháp, thành tựu tất cả pháp, không nhiễm tất cả pháp, do tự tánh thanh tịnh từ xưa đến nay không bị vô minh mê hoặc điên đảo làm ô nhiễm. Cho nên Kinh nói : “Tâm không nhiễm phiền não, phiền

nã không nhiễm tâm”. Vì hành giả thông đạt tự tánh thanh tịnh tâm, vào cấu pháp không bị cấu pháp làm ô nhiễm, nên gọi là Tịnh. Tâm tức là Tịnh môn.

Như thế sáu môn không do thứ lớp, thẳng quán tâm tánh tức đầy đủ cả.



CHƯƠNG IX: VIÊN QUÁN LỤC DIỆU MÔN

Vì Viên quán nên không như trước đã nói, chỉ quán nguồn tâm đầy đủ Lục diệu môn, quán các pháp khác không được vậy sao ? Ở đây hành giả quán nhất tâm thấy tất cả tâm và tất cả pháp, quán nhất pháp thấy tất cả pháp và tất cả tâm; quán Bồ-đề thấy tất cả phiền não sanh tử, quán phiền não sanh tử thấy tất cả Bồ-đề Niết-bàn; quán một đức Phật thấy tất cả chúng sanh và chư Phật, quán một chúng sanh thấy tất cả Phật và tất cả chúng sanh. Tất cả đều như bóng hiện, không phải trong, không phải ngoài, không phải một, không phải khác, mười phương không thể nghĩ bàn, bản tánh tự như vậy, không phải ai làm ra. Chẳng những ở trong nhất tâm phân biệt tất cả mười phương pháp giới phàm, Thánh, sắc, tâm các pháp số lượng, mà cũng hay ở trong một hạt bụi thông đạt tất cả mười phương thế giới chư Phật, phàm, Thánh, sắc, tâm, pháp môn số lượng. Đó là lược nói Sở môn; Tùy, Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh mỗi mỗi đều như vậy. Sở môn này vi diệu không thể nghĩ bàn, không phải miệng có thể nói được, không phải tâm có thể lượng được, còn không phải cảnh giới của các bậc Bồ-tát nhỏ và Nhị thừa, huống là chúng phàm phu. Nếu có bậc lợi căn Đại sĩ nghe diệu pháp như thế hay tin, hiểu, thọ trì, chánh niệm tư duy, chuyên cần tu tập, phải biết người ấy đi lối Phật đã đi, đứng chỗ Phật đã đứng, vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai, tức nơi thân này quyết định được lục căn thanh tịnh, khai Phật tri kiến, khắp hiện sắc thân, thành bậc Đăng Chánh Giác. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm nói : “Khi sơ phát tâm liền thành Chánh giác, liễu đạt tánh chân thật của các pháp, được tuệ thân không phải do đâu mà ngộ”.



CHƯƠNG X: TƯỚNG CHỨNG CỦA LỤC DIỆU MÔN

Chín thứ diệu môn trước đều là tướng tu nhân, nghĩa gồm chứng quả, nhưng nói không đầy đủ. Phần này sẽ phân biệt lại tướng chứng của Lục diệu môn. Lục diệu môn chứng có bốn thứ :

- 1/ Thứ lớp chứng.
- 2/ Hồ chứng.
- 3/ Triển chuyển chứng.
- 4/ Viên đốn chứng.

Thế nào là thứ lớp chứng ?

Như phần “Qua riêng đối các thiên” thứ nhất trước đã nói và trong phần “Lục diệu môn thứ lớp cùng sanh” đã lược nói thứ lớp chứng tướng, xét kỹ tự biết, ở đây không nói riêng.

Hồ chứng.

Đây là y cứ phần thứ ba “Tùy tiện nghi”, phần thứ tư “Đối trị”, phần thứ năm “Nhiếp nhau”, phần thứ sáu “Quán chung”, trong bốn thứ Diệu môn luận chứng tướng. Vì sao ? Bốn thứ Diệu môn này phương tiện tu hành không nhất định thứ lớp, nên chứng cũng lẫn nhau không định. Như hành giả khi Sở tức phát lộ mười sáu thứ xúc v.v... các món thăm chứng, chìm lặn không nhớ những pháp cầu nhiệm v.v... Thiên này thể là tướng chứng của Sở tức mà đây không nhất định.

Hoặc có hành giả ở trong pháp Sở tức thấy khắp thân các lỗ chân lông thưa rỗng, thấy rõ ba mươi sáu vật trong thân; ấy là trong Sở tức mà chứng Tùy môn.

Có hành giả trong khi Sở tức chứng được định Không, Tịnh, do biết thân tâm lặng lẽ không có duyên niệm, khi nhập định này tuy cạn, sâu có khác, mà đều là tướng không tịch; đó là trong Sở tức chứng Chỉ môn Thiên định.

Có hành giả chính khi Sở tức thấy trong, ngoài đều bất tịnh, tử thi sinh chương, rục rã và xương trắng v.v... định tâm an ổn; đó là trong Sở tức chứng được Quán môn Thiên định.

Có hành giả khi Sở tức phát trí tuệ, Không, Vô tướng, Ba mươi bảy phẩm trợ đạo, Tứ đế, Mười hai nhân duyên v.v... xảo tuệ phương tiện, tâm suy xét phát khởi, phá dẹp các pháp, phân bốn hoàn nguyên; đây là trong Sở tức chứng Hoàn môn Thiên.

Hành giả khi Sở tức thân tâm vắng lặng không thấy các pháp, vọng cấu không sanh, phân biệt không khởi, tâm tướng yên lặng, biết rõ pháp tướng không chỗ nương tựa; ấy là trong Sở tức chứng Tịnh môn Thiên.

Đã nói lược trong Sở tức lần phát tướng Lục môn thiên, hoặc có trước sau không nhất định, không hẳn như ở đây nói. Các pháp Tùy, Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh mỗi mỗi lần chứng Thiên tướng cũng như thế. Sở dĩ có lần chứng các Thiên là do hai ý :

1- Vì khi tu các Thiên lẫn nhau tu, nên khi phát cũng tùy lẫn nhau, ý như bốn thứ tướng tu Lục diệu môn trước.

2- Do thiện căn nghiệp duyên đời trước phát hiện, thế nên lần phát không nhất định. Nghĩa như trong “Tọa Thiên nội phương tiện nghiệm thiện ác căn tánh” có nói rộng.

3- Thế nào là Lục diệu môn triển chuyển chứng tướng ?

Đây chính ý “Lục diệu môn triển chuyển” thứ bảy tu mà phát hiện. Nói chứng tướng có hai thứ :

a) Chứng triển chuyển giải.

b) Chứng triển chuyển hạnh.

a) Thế nào gọi là chứng triển chuyển giải phát tướng? Hành giả trong Sở tức xảo tuệ triển chuyển tu tập, khi ấy hoặc chứng thâm thiên định, hoặc chứng thiền định. Ở trong các định này rốt suốt tâm tuệ khai phát, lần lượt hiểu biết lý giải không ngăn ngại, không do tâm niệm, thâm lặng triển chuyển hiểu biết các pháp môn.

Triển chuyển có hai thứ :

1/ Tổng tướng triển chuyển,

2/ Biệt tướng.

Tổng tướng lại có hai :

Giải chân tổng tướng.

Giải tục tổng tướng.

Biệt tướng cũng có hai :

Giải chân biệt tướng.

Giải tục biệt tướng.

Ở trong một pháp tổng tướng triển chuyển lý giải tất cả pháp. Biệt tướng cũng như vậy.

b) Thế nào là tướng chứng triển chuyển hạnh ? Hành giả như chỗ mình hiểu, tâm không trái với lời nói, tâm khẩu tương ưng, pháp môn hiện tiền, tâm hạnh kiên cố, thâm lắng tăng trưởng không do niệm lực, các công đức thiện tự sanh, các pháp ác tự dứt; tổng tướng, biệt tướng đều như trước nói, chỉ có tương ưng và nhập cảnh giới các pháp môn hiện bày có khác. Đây là lược nói chứng triển chuyển hạnh. Trong một môn Sở tức đủ cả hai thứ chứng triển chuyển. Các môn Tùy, Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh cũng như thế. Vì lược nói không đầy đủ hết, tự phải khéo suy nghĩ nhận ý so sánh các pháp môn khác.

Lược diệu môn chứng triển chuyển tức là được triển đà-la-ni, gọi là vô ngại biện tài, xảo tuệ phương tiện ngăn các ác không cho sanh khởi, gìn giữ các công đức không cho rơi mất. Trụ pháp môn này quyết định không bao lâu sẽ vào vị Bồ-tát, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

4- Thế nào gọi là viên chứng Lục diệu môn?

Hành giả nhân pháp “Quán tâm” thứ tám, “Viên quán” thứ chín, dùng hai pháp Lục diệu môn làm phương tiện, khi quán thành tựu liền phát hiện viên chứng. Chứng có hai thứ :

a) Giải chứng : Xảo tuệ vô lậu không do tâm niệm tự nhiên viên chứng. Vì biết cả pháp giới, gọi là giải chứng.

b) Hội chứng : Diệu tuệ sáng suốt khai phát soi sáng cả pháp giới, thông đạt không ngại.

Chứng tướng có hai thứ :

1/ Tương tự chứng tướng : Như trong Kinh Pháp Hoa nói sáu căn thanh tịnh.

2/ Chân thật chứng tướng : Như trong Kinh Hoa Nghiêm nói tướng sơ phát tâm viên mãn công đức trí tuệ.

Thế nào là Lục diệu môn tương tự viên chứng ? Như trong kinh Pháp Hoa nói trong nhãn căn thanh tịnh hay một thời đếm hết số lượng phàm, thánh, sắc, tâm v.v... khắp cả mười phương, cho nên gọi là Sở môn. Tất cả sắc pháp tùy thuận nhãn căn, nhãn căn không trái với sắc pháp, cùng tùy thuận nhau, gọi là Tùy môn. Khi thấy như thế, nhãn

căn và thức vắng lặng không động gọi là Chỉ môn. Không dùng nhị tướng (tổng tướng, biệt tướng) thấy các cõi Phật thông đạt vô ngại, khôn khéo phân biệt chiếu rõ pháp tánh, gọi là Quán môn. Quay về cảnh giới nhân căn thông đạt cảnh giới các căn nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý thấy đều minh liễu không ngại vì không có tướng một, khác, gọi là Hoàn môn. Tuy rõ ràng thông đạt thấy những việc như thế mà không khởi vọng tưởng phân biệt, biết bản tánh thường tịnh, không pháp có thể nhiễm ô, không trụ, không trước, không khởi yêu mến pháp, gọi là Tịnh môn. Đây là lược nói tướng chứng tương tự của Lục diệu môn trong nhân căn thanh tịnh, ngoài ra năm căn khác cũng như thế, như trong Kinh Pháp Hoa có nói rộng.

Thế nào là Lục diệu môn chân thật viên chứng ? Có hai thứ : 1/ Biệt đối. 2/ Thông đối.

1- Biệt đối : Hàng Thập trụ là Sở môn. Thập hạnh là Tùy môn. Thập hồi hướng là Chỉ môn. Thập địa là Quán môn. Đẳng giác là Hoàn môn. Diệu giác là Tịnh môn.

2- Thông đối : Có ba thứ chứng : a) Sơ chứng. b) Trung chứng. c) Cứu cánh chứng.

Sơ chứng.

Có Bồ-tát nhập Sơ môn cũng gọi là sơ phát tâm trụ, được tuệ chân vô sanh pháp nhãn. Khi ấy hay ở trong một tâm niệm đếm hết các tâm hạnh của chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác và vô lượng pháp môn khắp thế giới như số vi trần không thể kể nói, gọi là Sở môn. Hay ở trong một tâm niệm tùy thuận những sự nghiệp khắp pháp giới, gọi là Tùy môn. Hay ở trong một tâm niệm nhập trăm, ngàn Tam-muội và tất cả Tam-muội, hư vọng và tập nhiễm đều dứt sạch, gọi là Chỉ môn. Hay ở trong một tâm niệm biết rõ tất cả pháp tướng, đầy đủ các thứ trí tuệ quán chiếu, gọi là Quán môn. Hay ở trong một tâm niệm thông đạt các pháp rõ ràng rành mạch, thần thông chuyển biến hàng phục chúng sanh, phản bản hoàn nguyên, gọi là Hoàn môn. Hay ở trong một tâm niệm thành tựu sự nghiệp như trên đã nói mà tâm không nhiễm trước, không bị các pháp làm nhiễm ô, cũng hay làm thành tựu cõi Phật, khiến chúng sanh nhập Tam thừa Tịnh đạo, gọi là Tịnh môn. Sơ tâm Bồ-tát vào pháp môn này như trong Kinh nói: “Cũng gọi là Phật, đã được Bát-nhã chánh tuệ, nghe Như Lai tạng, hiển chân Pháp thân, đủ Thủ lăng nghiêm, thấy rõ Phật tánh, trụ đại Niết-bàn, nhập Pháp Hoa Tam-muội bất tư nghì nhất thật cảnh giới”.

Như trong Kinh Hoa Nghiêm có nói rộng, đó là Sơ trụ chứng bất khả tư nghì Lục diệu môn.

Trung chứng.

Các bậc Cửu trụ, Thập hạnh, Thập hồi hương, Thập địa, Đẳng giác đều gọi là Trung chứng bất khả tư nghì Lục diệu môn.

Cứu cánh chứng.

Hậu tâm Bồ-tát nhập cứu cánh môn được tuệ nhất niệm tương ưng Diệu giác hiện tiền, chiếu cùng tột pháp giới, nói sáu thứ pháp môn cứu cánh thông đạt, công dụng khắp đủ không có chỗ khuyết giảm, tức là cứu cánh viên mãn Lục diệu môn vậy.

Phân biệt tướng chứng của các pháp Sở, Tùy, Chỉ, Quán, Hoàn, Tịnh ý không khác trước, chỉ có khác ở chỗ viên cực. Cho nên Kinh Anh Lạc chép : “Bậc Tam Hiền Thập Thánh cùng đi con đường nhẫn, chỉ có Phật là một người đến cùng tột”. Kinh Pháp Hoa nói : “Chỉ có Phật với Phật mới hay cùng tột thật tướng của các pháp”.

Đó là căn cứ sự tu hành dạy đạo mà nói như thế, nếu lấy lý mà luận thì pháp giới viên thông, pháp môn của chư Phật, Bồ-tát chứng trước sau không hai. Cho nên Kinh Đại Phẩm nói : “Ban đầu chữ A (sơ phát tâm), sau chữ Trà (cứu cánh tâm) ý vẫn không khác”. Kinh Niết-bàn nói : “Sơ tâm và cứu cánh tâm không khác, như thế hai tâm, tâm trước là khó”. Kinh Hoa Nghiêm nói : “Từ Sơ địa đã đầy đủ tất cả công đức của các địa”. Kinh Pháp Hoa nói : “Như thế gốc, ngọn rốt ráo là đồng”.

